



Phuong Thi Phi Nga

Tháng Tư Đen với những mất mát và hệ lụy đau thương làm lòng tôi tan nát. Tôi may mắn được định cư tại Đức nhưng tình hoài hương vẫn rứt rứt khôn nguôi. Càng thương quê tôi càng mong mỗi đất nước mình sớm được hùng cường và thoát khỏi móng vuốt của Trung cộng. Tôi dồn tất cả lòng yêu nước vào việc xây dựng một thể hệ hậu duệ để tiếp tục sứ mạng tranh đấu cho một VN tự do, độc lập và nhân bản.

Đây là nỗi băn khoăn, lo lắng thường trực khi các thế hệ nối tiếp sanh trưởng xứ người, chưa một ngày nếm mùi CS, là những mục tiêu cốt yếu của họ mà qua các phương tiện khủng bố và tuyên truyền giáo hoạt dễ dàng bị lừa gạt và chiêu dụ.

Các bậc phụ huynh đang định cư tại Đức đã sớm nhìn thấy trọng trách phải gìn giữ tinh thần chống Cộng và căn cước tự nạn CS của mình. Với ý chí kiên cường và tận tâm tận lực, họ đã vượt qua bao khó khăn và họ đã thành công trong việc giao ngọn lửa lại cho con cháu để tiếp tục duy trì nó cho đến ngày VN thoát khỏi tai ách CS.



Cô Giáo Có Bàn Tay Đẹp

Học trò thường hay có những thần tượng trong trường học. Ngoài sự tôn kính về trình độ hiểu biết, còn sự ngưỡng mộ về cái đẹp của thầy cô. Một giọng nói ấm áp hay ngọt ngào trong trẻo, một khuôn mặt duyên dáng xinh đẹp, một dáng dấp đài các sang trọng, một đôi mắt tinh anh dưới vầng trán thông minh, tất cả đều được học trò tôn thờ đưa lên ngôi thần tượng.

Cô giáo tôi yêu lại là người có đôi bàn tay vô cùng đẹp! Mười ngón tay tháp bút thon dài và mười móng tay được chăm sóc kỹ lưỡng, luôn luôn được tô màu hồng bóng tươi thắm. Khi cô giảng bài, mười ngón tay di chuyển hay xếp lại của cô đã mê hoặc hồn tôi suốt giờ học, nhờ đó những bài giảng về công dân và sử địa cũng trở nên hấp dẫn, nhanh chóng ngấm vào lòng và sau giờ học, tôi đã thuộc lòng hơn phân nửa.

Tôi yêu và chú trọng đến người (cả nam lẫn nữ) trước nhất là đôi bàn tay, giống như các bạn yêu một mái tóc dài êm ả như giòng suối, một đôi mắt đẹp đa tình, một cặp môi quyến rũ, một hàm răng trắng đều, một nụ cười duyên dáng hay một dáng dấp dịu dàng thanh lịch. Trong bài “Mười Thương”, tác giả Phạm Đình Chương xếp hạng bàn tay đứng thứ mười nhưng hạng đứng cuối cùng đó lại được người nam trân trọng: Mười thương em xinh quá là đôi bàn tay
Bàn tay mong dệt mộng cho đời nên thơ

Để cùng anh xây đắp cho ngày mai
Tình yêu thương chan chứa giữa trời tự do.

Yêu cái đẹp của đôi bàn tay cô nên tôi thường thiên vị và quên đi những khuyết điểm nếu có trên khuôn mặt và thân hình của cô; quên đi những lời phê bình rằng cô huấn dạy nghiêm khắc đến lạnh lùng và trong giờ giảng bài cô hay đi ra ngoài sách vở. Tôi trái lại càng ngưỡng mộ khi nghe cô giảng về hiện tình đất nước vào những năm mà quân đội Mỹ bắt đầu đưa quân đội vào miền Nam.

Những năm ấy tôi còn học buổi chiều, thuộc Đệ Nhất Cấp. Tôi thấy cô là người duy nhất trong các quý thầy cô đã đưa chuyện xã hội vào giờ giảng dạy, nhất là giờ cô dạy môn công dân.

Cô tỏ quan điểm bất mãn với chánh quyền. Cô phê phán các tệ nạn xã hội bởi sự hiện diện của các lính Mỹ. Cô nói đến chủ nghĩa quốc gia dân tộc, chuyện độc lập với chủ quyền. Khi cô đề cập đến các điều đó nét mặt cô vốn đã nghiêm lại càng nghiêm nghị, tay đẹp của cô vung cao và bàn tay cô nắm chặt thành một trái đấm tròn xinh xắn!

Những điều cô nói về đất nước, toàn là những điểm rất mới và hơi phức tạp cho đám học trò mười ba mười bốn tuổi. Tuy trong lứa tuổi ăn chưa no, lo chưa tới nhưng qua các giờ học của cô, tự ái dân tộc, nỗi buồn nhục tiếu khiến tôi cũng cảm thấy buồn theo; thấy ghét các ông lính mắt xanh mũi lõ, nghênh ngang vào nước tôi và lôi theo một số tệ nạn như gái bán bar, các nhà chứa gái...

Trưa nắng đập xe về, đôi lúc tôi phải đi đằng sau những chiếc xe nhà binh, khói xe phun đến ngộp thở, tiếng động cơ ầm ỉ điếc tai trên suốt đoạn đường dài Phan Đình Phùng, luôn luôn bị kẹt xe từ trường về tận Ngã Bảy thì thật là một cực hình. Ghét nhất là trên xe nhà binh chở đầy lính Mỹ. Trong đó có những anh lính trong sắc phục rằn ri tay cầm lon cola không biết ý tốt hay ý xấu mà chọi xuống phía sau. Có khi lon nước lọt xuống lòng đường và cũng có khi trúng phải các người dân Việt nhể nhại mồ hôi đang đập xe trở tới, rồi họ lại nham nhở ré cười!

Lúc đó tôi cảm thấy bị sỉ nhục ghê gớm và có ác cảm với những người lính đồng minh mà về sau này tôi mới hiểu vì hai

chữ đồng minh họ phải giã từ thiên đàng để đến một lò lửa địa ngục xa cả một vòng trái đất. Hèn gì các phong trào phản chiến của sinh viên, các thành phần trí thức ngồi ghé salon xa rời thực tế tại Sài Gòn dễ dàng bị những tuyên truyền của Cộng Sản chiêu dụ để rồi chống lại chế độ Việt Nam Cộng Hòa. Hèn gì một giáo sư trẻ người Mỹ dạy tôi tại Hội Việt Mỹ đã vô đầu bút tai hời vì sao người Mỹ chúng tôi sang giúp VN các người mà lại bị các người VN ghét bỏ và chống đối!

Cô tôi, sau này tôi mới rõ, ngày đó cô đã thuộc vào thành phần thứ ba. Cô gieo vào đầu óc những học trò trẻ thơ niềm yêu nước thương nòi nhưng đầy sự ác cảm với đồng minh và chế độ Cộng Hòa hiện hữu, trên mảnh đất mà cô và chúng tôi đang an bình được bảo vệ và sinh sống.

Như lời cô khuyên bảo trong giờ học, chúng tôi, bọn trẻ mới lớn với lòng đầy thiện chí và mang một lý tưởng cao cả cũng có vài suy nghĩ về các vấn đề xã hội. Học trò ái mộ cô hằng hái tham gia các cuộc từ thiện do nhà trường tổ chức, các nhóm từ thiện do cô giới thiệu như nhóm “Tình Thương” do kịch sĩ Kim Cương chủ trương và là trưởng nhóm.

Viết đến đây, tôi nhớ lại năm Đệ Ngũ, ba đứa bạn thân có cùng tên chỉ khác nhau chữ lót, hớn hờ chờ nhau trên chiếc Yamaha màu xanh đi đến nhiều nơi làm công tác xã hội. Gặp lại nhau 40 năm sau, nhắc lại chuyện cũ, ba đứa đều còn nhớ y như chuyện mới hôm qua và cười nắc nẻ với những mẫu chuyện bên lề và các trò bông băng không nhớ về cô giáo ấy.

Cô đã gieo vào lòng các học trò nhỏ tình tương trợ, bổn phận công dân và nhờ cô chúng tôi mới biết thế nào là cơ cấu chính quyền với ba cơ quan lập pháp của một quốc gia cộng hòa non trẻ. Giờ học của cô tôi siêng lắm, chú tâm nghe. Thỉnh thoảng khi cô bịnh, tôi với nhiệm vụ trưởng lớp hay đi với các bạn đến nhà cô thăm viếng. Cô cho học trò ăn bánh và ân cần trò chuyện. Những lúc gần cô, chúng tôi vui lắm và lòng cũng pha chút hãnh diện khi có những giây phút riêng tư với thầy cô của mình. Trong lớp học, như đa số các thầy cô, cô tỏ ra xa cách, uy quyền và nghiêm nghị nhưng tại nhà riêng thì cô vô cùng gần gũi. Cô độc thân nhưng trong nhà cô lại có nhiều người

mà cô bảo là bạn của cô, những người lớn này khi thấy chúng tôi ghé thăm thì tản hàng đi chỗ khác cho thầy trò nói chuyện. Rồi tôi lên học buổi sáng, môn công dân không còn nhưng môn sử địa thì tiếp tục và được giảng dạy bởi một vị thầy, vị thầy này cũng cho chúng tôi kiến thức và tình thương rất ân sâu nghĩa nặng nhưng đó là chuyện khác, tôi sẽ nhắc đến trong dịp khác. Lên Đệ Nhị cấp, tôi vẫn nhớ đến cô giáo có đôi bàn tay đẹp thời học buổi chiều và nhiều kỷ niệm vì đã học với cô mỗi tuần hai môn học và những hai năm.

Những năm cuối của bậc trung học, bạn bài thi và các kỳ thi Tú Tài 1+2 và nhất là có các cô giáo mới xuất hiện với những nét đẹp mới, những phong cách khác biệt và các môn học mới đầy thú vị đã làm tôi quên cô dần...

Khi tôi lên đại học, tôi lại nhớ đến cô, nhất là khi chánh quyền miền Nam sụp đổ vào năm 1975! Tôi nghe bạn bè cũ nói cô đang có chức sắc và cô đã có những liên lạc chặt chẽ với mặt Trận Giải Phóng Miền Nam từ những năm xa xưa lặn. Có trò dùng chữ “nằm vùng” để nặng nề lên án. Riêng tôi, lúc đó, tôi nghĩ cô là người có lòng với đất nước và qua các giao tình với họ, cô đã nhâm tưởng mình đang đứng bên cái gọi là “có lý tưởng và chánh nghĩa”.

Tại trường Đại Học Sư Phạm, có biết bao nhân tài trí thức miền Nam, xuất thân từ những gia đình giàu có nghĩa là thuộc một giai cấp đối nghịch, nếu không nói là kẻ thù, với giai cấp công nông, giai cấp mà Cộng Sản tin dùng. Họ đã bị chiêu dụ, đã bị tuyên truyền qua chiêu bài quốc gia dân tộc, chống bàn tay lông lá của ngoại bang đang lèo lái đất nước VN vào chiến tranh Nam Bắc, v.v. Các nhà trí thức từng được miền Nam nuôi dưỡng, ưu ái cấp học bổng hay giấy phép xuất ngoại đi Pháp du học trong những năm trước 1975. Tại ngoại quốc họ chống phá miền Nam trong mặt trận ngoại giao hoặc nếu họ tốt nghiệp quay về VN với hoài bão xây dựng một VN phú cường thì một số trong đó đã phản thù quay hướng đi về Hà Nội! Để rồi trong những năm tháng trên đất Bắc, họ phải chịu đựng sự bất tin cậy, bất cộng tác, chịu thân phận “cục phân” dưới con mắt những người Cộng Sản. Các nhà trí thức này trước sau gì cũng chỉ là thành phần trí thức, thành phần tư sản,

kẻ thù của bản cổ nông, của giai cấp công nhân đang nắm chính quyền.

Cô của tôi, người mang nhiều hoài bão và nhiệt huyết cho một VN phú cường, tự quyết và độc lập qua những lời cô mạnh mẽ giảng dạy trước đám học trò hết lòng tin tưởng cô, nay ở đâu? Có lẽ cô bị lợi dụng và nhầm lẫn! Tôi đã từng thăm nhủ về cô như vậy!

Rồi những năm với chế độ mới, con người mới trôi qua... trôi qua. Đi thăm nuôi người tù cải tạo trong gia đình; nhìn cuộc sống chung quanh ngày càng thê lương về kinh tế; cuốn sổ lương thực và hộ khẩu xiết chặt bao tử và giam hãm các quyền lợi làm người tôi thấy rõ và giận các vị trí thức miền Nam. Họ đã bị lừa, bị lường gạt vì họ quá lý tưởng và trong đó có cả sự ngây thơ khờ khạo của giai cấp tư sản khi tin rằng có một xã hội mà người ta “làm theo năng lực, hưởng theo nhu cầu” như lý thuyết Mác Lê vẽ vời xây mộng ảo! Cô, với kinh nghiệm sống về nền đệ nhất, đệ nhị Cộng Hòa không biết có sáng mắt sáng lòng?

Trước năm 1979, có vài lần tôi đi qua lại ngôi trường nữ trung học ngày xưa của mình. Nhìn các cổng ra vào, tôi bồi hồi thoáng nhớ về kỷ niệm bảy năm trung học. Nhưng những chuyện cơm áo gạo tiền, những toan tính vượt biên vượt biển và những màn kịch cuộc đời mà mình đang thủ vai chính vào thời gian đó mạnh mẽ hơn, nó như những đợt sóng lớn nhấn chìm tất cả những kỷ niệm của lớp học và thầy cô yêu quý. Lao đao trôi lên núp xuống với cuộc sống “mới”, tôi không còn sức và tâm trí tìm hiểu cái gì đang xảy ra bên trong ngôi trường, không có ai để hỏi thăm thầy cô ai còn ai thoát... Tôi cũng quên hẳn cô giáo dạy tôi hai năm thời đệ nhất cấp với đôi bàn tay rất đẹp... Cô giáo với đôi bàn tay ngà ngọc hoàn toàn biến mất trong ký ức.

Internet ra đời, các hội cựu nữ sinh thế giới được thành lập. Internet với các mạng lưới toàn cầu đã nối kết tình cảm các nữ sinh sống bên ngoài VN, nói theo Trần Tử Thiêng là chúng tôi có một ngôi trường nữ trung học cũ nằm bên ngoài Việt

Nam. Chúng tôi tề tựu về ngôi trường cũ bên ngoài VN qua các kỳ Đại Hội. Thầy cô và bạn bè cũ dần dần tìm lại nhau với bao tin tức trong suốt nhiều năm thất lạc.

Cô tôi, cô giáo có đôi bàn tay đẹp, được nhiều học trò nhắc nhở nhưng buồn quá, đa số là các tin rất buồn! Tôi băng khuâng tự hỏi, cái gì đã làm cô tôi nên nỗi? Cô tôi vướng trong một con lốc xoáy mà cô không tài nào thoát ra, vì các dây nợ quyền uy, quyền lợi, các danh vọng chức nghiệp đã trói chặt cô vào đó và cô không tài nào thoát khỏi! Ngày miền Nam đổi chủ, hai bàn tay với móng dài kiêu sa, sơn màu hồng bóng chắc chắn đã bị cô “phân khởi hồ hởi” tự nguyện cắt ngắn, bôi sạch cho đúng với “con người mới”; áo dài cũng thay vào đó bằng chiếc áo bà ba đậm màu giai cấp; tình cảm thầy trò cũng bị đập bỏ bởi lập trường kiên định!

Cô giáo được sanh ra, nuôi dưỡng, đào tạo tri thức bởi miếng cơm và giáo dục miền Nam, Than ôi! Giờ hiện nguyên hình một con người của bên kia. Đó là điểm tôi không thể ngờ tới!

Sau 75, có nhiều người theo chế độ mới vì sợ nhưng riêng cô giáo tôi thì tôi biết cô không sợ! Cô đã chọn đứng phía bên kia, đã phục vụ cho họ từ những năm xưa năm xưa! Những năm mà mỗi sáng thứ hai tất cả thầy cô và học sinh đứng dưới lá cờ vàng ba sọc đỏ, trân trọng hát bài Quốc Ca VNCH. Những lần ủy lạo chiến sỹ, những lần thăm viếng các nơi bị đạn pháo kích của Cộng quân, những lần đi thăm thương binh VNCH, những lần đó cô đã hướng dẫn các học trò nhỏ của cô kia mà! Chao ôi, chẳng lẽ cô tôi đã là một kịch sỹ đại tài? Thần tượng của tôi sụp đổ, đôi bàn tay cô bỗng mờ nhò qua màn lệ của đứa học trò yêu cô thưở nó mới mười ba mười bốn tuổi.

Tôi hối tiếc, ân hận vì những suy nghĩ phán đoán sai trái về quân đội đồng minh của thời mới lớn. Chúng tôi chống đối sự hiện diện của những người phải rời tổ ấm đi qua đất nước tôi để đổ máu xương duy trì chế độ tự do của miền Nam Việt Nam. Chúng tôi muốn hòa bình! Chúng tôi ao ước một đất nước thống nhất mà không hề nghĩ đến sự tàn độc của chế độ Cộng Sản!

Hòa bình và thống nhất như hiện tại sao? Bốn mươi lăm năm rồi đó. Người dân vẫn liều mình tìm mọi cách bỏ nước ra đi. Dân nghèo vẫn xơ xác nghèo. Tham nhũng nhiều nhường thò vòi vào từng mọi ngõ ngách và giai cấp cầm quyền ngày càng vơ vét bóc lột dân lành còn tinh vi còn tàn khốc hơn thời Pháp thuộc.

Học đường và ngay trong một số gia đình không bao giờ giải thích cho chúng tôi biết về chủ thuyết Cộng Sản. Ngoài xã hội thì thơ nhạc lẫn văn chương báo chí đa số viết toàn những bài phản chiến. Các thượng tọa, linh mục thì đua nhau xuống đường biểu tình chống chánh phủ. Tất cả đã tiếp tay đánh phá miền Nam! Tự do của miền Nam VN bị lợi dụng!

Khi trình độ dân chúng chưa có ý thức chánh trị, chưa hiểu thế nào là ý nghĩa và bản phận của hai chữ Tự Do thì khi họ đòi nắm lấy quyền xử dụng Tự Do sẽ giống như một đứa bé đòi cho được cây súng để rồi bắn loạn xạ, bắn bừa bãi, bắn tan nát, hủy hoại đi tất cả...

Cô giáo với đôi bàn tay đẹp của tôi đã qua đời. Từ nay khi đi ngang qua các tiệm kim hoàn, các tiệm làm nail chung bày các bàn tay mẫu hay nhìn ai đó có đôi bàn tay thon đẹp tôi lại liên tưởng đến cô. Cô nay về một thế giới không còn tranh chấp, không có ghét thù, không có quyền uy, danh lợi và tham vọng. Cô không còn bị trói buộc vào cuộc đời trần tục nữa!

Qua làn khói của những nén nhang đưa tiễn, em cầu nguyện cô được thanh thản ra đi. Những gì tiêu cực thuộc về quá khứ xin hãy đi vào quên lãng, hãy tan biến theo tro bụi. Xem đó là những hậu quả đau thương của chia cắt quê hương, sau cuộc đổi đời mà chế độ mới đã tác hại vào ngành giáo vào phẩm giá đạo đức con người!

Chúng em xin phép giữ lại những hình ảnh đẹp nơi cô, một cô giáo mà chúng em yêu thương của thời mới lớn.

“Ồ chỗ nhân gian không thể hiểu.

Tôi biết người mang một nỗi buồn“

(thơ Du Tử Lê)

Phương Thị Phi Nga



Hoạt cảnh "Nước Mắt Mẹ Việt Nam"

Năm 1979 khi đặt chân đến Đức, Cộng đồng người Việt tỵ nạn tại tiểu bang Rheinlandfalz nơi chúng tôi định cư còn rất thưa thớt, ít ỏi. Đây là một tiểu bang vùng Trung Đức, cách biên giới nước Pháp chừng 200 cây số, nơi nổi tiếng với các ngọn đồi trũng nho sản xuất các loại rượu trắng và đỏ của Cộng Hòa Liên Bang Đức.

Chủ trương của nước Đức là chia mỏng các dân tỵ nạn đến từ các nước để họ nhanh chóng hội nhập vào cuộc sống Đức nên những người Việt đi chung một chuyến bay từ Jakarta về Frankfurt được các đại diện tiểu bang tại Tây Đức đến tận phi trường Frankfurt chia nhau lãnh về.

Đoàn chúng tôi được đưa về một trại tạm cư để học tiếng Đức gồm 80 người kể cả trẻ con, phần đông họ là người Hoa cư ngụ vùng Chợ Lớn, chạy trốn CS khi CSVN có chiến dịch đuổi người Hoa đi để cướp của chiếm nhà. Người gốc Việt 100% trong nhóm chúng tôi toàn là dân Nam kỳ cư ngụ tại Sài Gòn và trong đó có hai sĩ quan Cộng Hòa đã bị ba năm tù cải tạo ra, còn lại toàn thanh niên độc thân. Với lứa tuổi đó nếu các em không thoát khỏi VN thì sẽ được "vinh dự trúng

tuyển” vào bộ đội để CS đưa qua chiến trường Campuchia thí mạng.

Khi đến Đức, tháng mười trời đã vào thu. Cây toàn lá vàng, gió chiều lạnh, không gian u ám và càng làm lòng người ty nạn thêm buồn thảm. Nhà thờ trong làng kêu gọi dân bản xứ bảo trợ tinh thần cho chúng tôi nên cứ chiều đến hay cuối tuần là những gia đình VN có con nít được dân bản xứ đến chở về nhà họ hoặc đưa đi chơi đây đó.

Vài tháng sau là Tết đến, nhóm tuy nhỏ nhưng chúng tôi đã sinh hoạt với nhau, ăn Tết Nguyên Đán đầu tiên trên xứ người. Tình hoài hương, nhớ nhà càng nóng bỏng khi chúng tôi nhận thức rõ ràng rằng từ nay chúng tôi đã thật sự mất quê hương. Từ cái Tết chung này dần dần các bạn trẻ cô đơn thường tìm đến các gia đình, các anh chị lớn để cùng nhau chuyện trò tâm sự. Khi chúng tôi đi hội họp nơi đâu, sinh hoạt Cộng Đồng Quốc Gia nào cũng có các em tháp tùng. Trong môi trường này, dần dần các em thấm sâu vào lòng thân phận thuyền nhân ty nạn CS trên đất Đức và hoàn cảnh đau thương đất nước VN. Hội người Việt Ty Nạn ra đời.

Sau đó sự liên kết với các nhóm định cư quanh vùng trong vòng mấy trăm cây số trở nên dễ dàng hơn nhờ vào ngày Quốc Hận 30.04. Thời gian Đức còn bị chia cắt Đông-Tây, chúng tôi tụ họp tại Bonn, thủ đô của Tây Đức nơi có sứ quán Cộng Sản, để biểu tình. Tin tức được chuyển miệng vì thời đó Internet chưa xuất hiện nhưng việc tụ họp đồng hương mới qua rất dễ dàng và đông đảo trong khí thế ngùn ngụt căm hờn. Nhiều gia đình, các phụ huynh dẫn con cái theo hết, có cả các cháu còn ngồi trong xe đẩy baby...

Năm tháng trôi qua, những người năm cũ luôn có mặt trong các sinh hoạt cộng đồng và các cháu bé cũng lớn theo với các sinh hoạt và các cuộc biểu tình cùng cha mẹ... Thế hệ một rưỡi và hai tiếp nối đảm trách các vị trí tổ chức hầu gìn giữ sinh hoạt Cộng Đồng tiếp tục lớn mạnh, thay thế các cô bác tuổi đã cao hoặc đã ra đi về miền miền viễn. Sinh hoạt nào

cũng phải có các màn văn nghệ, những nghệ sĩ không chuyên môn ra đời. Hát với tâm lòng, hát với tâm sự nên những màn trình diễn đều được hoan nghênh nhiệt liệt.

Hoạt cảnh chánh mang tên “Nước Mắt Mẹ VN” trong buổi văn nghệ với chủ đề “Thương Quá Việt Nam” ra đời khi tại VN sôi động với làn sóng “Dân Oan” .

Một thân hữu trẻ của Hội Văn Hóa Phụ Nữ, chỉ mới 8 tuổi khi miền Nam sụp đổ, đã xúc động trước cảnh dân mất đất mất nhà, viết cho chúng tôi hoạt cảnh này để trình diễn trước khán giả người Việt và Đức tại Hội Trường Wiesbaden, thành phố nằm gần thủ đô tài chánh Frankfurt chừng 50 cây số.

Hoạt cảnh gồm 40 nhân sự. Ngoài các chị trong Hội Văn Hóa Phụ Nữ lớn tuổi, đa số còn lại tuổi từ 35 đến 50, chưa ai có kinh nghiệm đóng kịch, chưa hề một lần lên sân khấu nhưng nhiệt huyết tràn đầy!

Chúng tôi theo bố cục kịch bản, chia diễn viên ra làm nhiều nhóm dựa theo bốn phần. Phần Một diễn tả cảnh thái bình với các thôn nữ cấy lúa, gặt lúa với đàn em nhỏ từ 8 đến 10 tuổi chạy nhảy nô đùa, gần đó là bếp lửa hồng với các bà mẹ ngồi nghỉ ngơi sau một ngày đồng áng. Sau đó chiến sự xảy ra, bom đạn pháo kích và dân làng tan tác chạy khi miền Bắc chủ trương đem súng đạn đổ người vào đánh chiếm miền Nam.

Phần Hai sẽ diễn tả sự kiện đang xảy ra tại Việt Nam dưới chế độ Cộng Sản nắm quyền cai trị. Cảnh dân lành bị chiếm đất, bị đàn áp, bị công an đánh đập dã man, bị trói đẩy lên xe khi chống đối. Nhóm trình diễn màn này đồng nhất và ban kỹ thuật chọn lựa hình ảnh, videos dân oan trên Internet chiếu lên màn ảnh phía sau để phụ họa thêm. Âm thanh cuồng nộ: tiếng la hét, kêu cứu; tiếng cầu kinh; tiếng quạt tháo nạt nộ; và tiếng lên đạn của những khẩu súng thù nghịch của công an sẵn sàng bắn vào dân. Ánh sáng cũng được xử dụng tối đa để chớp sáng và quét nhanh qua đầu của đám dân lành đang hoảng sợ và hỗn loạn chạy quanh sân khấu.

Phần Ba gồm những bà mẹ mất đất mất nhà, được gọi là “dân oan”, lam lũ thất thểu kéo nhau đi khiếu kiện. Trong phần này cần phải nói điểm cốt yếu là sự hỗ trợ của nhóm kỹ thuật: lo biểu ngữ, âm thanh, ánh sáng và nhạc đệm đưa vào hoạt cảnh. Hội chúng tôi may mắn có các thân hữu trẻ rành rọt về kỹ

thuật xử dụng các máy móc tân kỳ. Các em tự rình máy móc đến gần dây kết nối màn ảnh, những công việc mà các phụ nữ trong Hội ít có dịp học để biết cách làm.

Quan trọng nhất cho hoạt cảnh là những đoạn nhạc. Nhạc đóng vai trò nòng cốt vì hoạt cảnh này phần chính là sự diễn tả của nghệ sĩ qua y trang, qua điệu bộ và sắc mặt. Phần độc thoại chỉ vài câu ngắn nên phần nhạc đưa vào từng đoạn phải thật đúng, thật thích hợp, phải gây niềm xúc động cho diễn viên để diễn viên lột tả được tâm trạng cần biểu hiện và tạo nên sự xúc động đến khán giả trong đó có cả người bản xứ. Về phần này, cá nhân tôi vô cùng thán phục kiến thức sâu xa của các em về nhạc Việt Nam, đã tìm ra những đoạn nhạc chọn lọc để đưa vào hoạt cảnh. Điều mà những người trọng tuổi như tôi chưa chắc làm hay như vậy.

Ngay màn đầu, em chọn bài “Bà Mẹ Quê” của Phạm Duy. Khúc hát tạo nên khung cảnh an bình của một vùng quê miền Nam vào những ngày của chế độ Cộng Hòa. Các cháu nhỏ chạy nhảy vui đùa bên cạnh các thôn nữ gánh lúa nhịp nhàng, và bên cạnh bếp lửa nướng ngô khoai là các bà nội, ngoại đang ngồi ôm cháu ru, đợi cha mẹ về sau một ngày đồng áng. “Vườn rau, vườn rau xanh ngắt một màu
Có bà, có bà mẹ quê nướng náu...”

Khi bài hát kết thúc và điệu múa chấm dứt là bắt đầu Phần Hai, những tiếng la hét hỗn loạn vì công an đang đánh dân. Các diễn viên già trẻ trên sân khấu ngơ ngác; đứng phất lên với gương mặt thất thần, hoảng sợ chạy tán loạn từ trái qua phải; các cháu nhỏ sợ hãi kêu khóc, nín áo chạy theo bà; quang gánh nghiêng ngã. Sân khấu hỗn loạn!

Ánh sáng quét lia lịa trên sân khấu để diễn tả nỗi sợ hãi, lo âu của người dân trong cảnh bị đàn áp, bị đuổi khỏi nơi chốn bình yên tự hữu của mình...

Sau màn loạn lạc chạy tứ tán là Phần Ba với nhóm dân oan trên đường khiếu kiện trở về thành phố, phải ngủ bờ ngủ bụi trên các vỉa hè, trước những mái hiên vì nhà đã bị bọn cầm quyền cưỡng chiếm. Các em đưa đoạn nhạc này vào:

“Mẹ già bé con ngồi trên đường phố
Từng chiều xót xa, trời nắng trời mưa
Bao nhiêu hàm oan, giãng bặt che dù

Trời cao nào có thấy, mẹ ngồi như cỏ cây
À a à a á... à a a á a
Từ ngày chiến tranh tàn theo ngày tháng
Tưởng rằng sẽ không còn nỗi nghiệt oan
Nhưng sao mẹ yêu vẫn còn đau buồn...
Nhà xưa giặc đã cướp, đuổi mẹ ra bãi hoang.”

Khi đoàn người thất thểu mệt mỗi bước ra để trải chiếu xuống đất qua đêm. Lòng chúng tôi quặn thắt theo từng câu hát và có cả tiếng nấc nhỏ với những giọng lệ chảy. Người Đức, quan tâm đến hiện trạng dân oan tại Việt Nam, cũng rung động theo ba màn hoạt cảnh. Nếu họ thấu hiểu được nội dung từng lời trong bài hát nói về dân oan qua giọng hát của Diễm Liên thì chắc họ sẽ ôm chúng tôi và khóc!

“Mẹ tìm lên phố, về giữa vườn hoa
Héo mòn trong ánh sáng, giữa dòng đời phôi pha
Mẹ mặc áo trắng chỉ thiếu vành tang
Giữa vòng vây dã thú mặt trời che khuất mù
Cuộc đời khao khát một chút bình yên
Sẽ vùng lên bất khuất khuất vì một ngày Việt Nam
Sẽ đập tan áp bức vì một ngày Việt Nam.”

Sau bài hát là réo rất tiếng piano, tiếng kèn clarinet kéo dài ba câu cuối khiến không khí khán phòng thêm ai oán thê lương... Trong tiếng nhạc không lời này các diễn viên giữ tư thế bất động cho đến tiếng ngân của các nhạc cụ chấm dứt.

Phần Bốn là phần cảm động nhất khi lá Đại Kỳ VNCH được rước từ cuối hậu trường lên, theo sau là đoàn dân oan. Đèn dần dần sáng lên để toàn thể diễn viên và khán giả cùng đồng ca bài “Mẹ Việt Nam Ôi”, nhạc Nguyệt Ánh, lời Võ Đại Tôn.

“Mẹ VN ơi giờ đây sao mẹ khóc
Hai vai gầy run rẩy nát tâm can
Lệ hồng pha Bến Hải nước tràn dâng
Áo nâu nghèo Mẹ rách để phơi thân
Một đàn con vội quên ơn Mẹ nuôi dưỡng
Súng đạn cày tan nát luống quê hương
Lòng Mẹ đau thương, xót cảnh lầm than

Xót xa nhiều phương Bắc giết phương Nam.”

Bài hát này kết thúc chương trình đêm văn nghệ “Thương Quá Việt Nam” trong buổi ngẫu cảm động!

Cám ơn tâm tình và công sức của tác giả màn hoạt cảnh. Em đã viết bố cục, phân cảnh, dàn dựng cảnh trí trên sân khấu. Em đã lựa các bài nhạc để thâu cất cho đúng và ăn khớp với các động tác của diễn viên. Điều đáng nói nhất là những ngày giờ em bỏ ra theo dõi chuyện VN, ngồi xem các thảm cảnh dân oan đưa trên YouTube thay vì xem các chương trình giải trí sau một ngày làm việc mệt nhọc!

Các cô chú khen em có khiếu soạn kịch nhưng nếu không có tấm lòng thương yêu đất nước, nơi mà em chỉ sống vồn vện tám năm, thì dù có khiếu cũng không tạo được những tình tiết bi thương, những chi tiết cần thiết tạo nên rung động và thương cảm nơi khán giả.

Sự đóng góp của giới trẻ vào buổi văn nghệ “Thương Quá VN” có thể nói là thành quả dần thân của những thuyền nhân tỵ nạn. Từ cuối thập niên 70, mỗi năm, họ đã đều đặn dầm mình trong giá lạnh tháng tư của xứ Đức, dẫn cả gia đình con cái theo để biểu tình nhân ngày Quốc Hận hay trong những cơn mưa tuyết của tháng 12 để tham dự những buổi biểu tình đòi hỏi Nhân Quyền.

Có người cho rằng các cuộc biểu tình không đem đến kết quả, bọn Cộng Sản vẫn trơ trờ. Họ dựa vào lý lẽ đó để từ từ trù mèn! Theo tôi, chính những cuộc biểu tình kiên trì liên tục đã duy trì tinh thần Quốc Gia trong các sinh hoạt Cộng Đồng, tinh thần chống Cộng bền bỉ, và gìn giữ lá cờ Vàng ba sọc đỏ như một biểu tượng thiêng liêng, luôn hiện diện trong các sinh hoạt và trong các gia đình người tỵ nạn. Dù chưa có một VN quang phục, chúng ta vẫn còn có nơi đây, một Việt Nam Cộng Hòa ngoài hải ngoại với thế hệ sanh ra và lớn lên tại xứ người nhưng lòng hướng về một quê hương xa xôi nhưng không xa lạ.

Tuy kiến thức về sử địa lý VN khá mơ hồ nhưng vì thương quá VN các em tự mò mẫm trên Internet để học hỏi lịch sử VN, để đọc tin tức liên quan về hiện tình VN, để trong nỗi xúc

động các em đã viết nên hoạt cảnh “Nước Mắt Mẹ Việt Nam”. Tất cả cũng chỉ vì thương quá VN.

Vậy thì chúng ta có quyền mơ một ngày về, có quyền tin tưởng vào tương lai, vào lớp trẻ đang tiến lên theo bước cha anh. Khi các thế hệ sau còn quan tâm và lên tiếng về những sự kiện bất nhân đang xảy ra tại VN, thì các thế hệ trước có quyền mỉm cười hãnh diện và an tâm nhắm mắt. Bậc cha mẹ đã sống và dạy các con cách ăn ở cho đúng nghĩa bốn chữ “tự nạn Cộng Sản” khi tuyên thệ nhập tịch trước chánh quyền Đức, được nước Đức cứu mang.

Thành phần trẻ hải ngoại bắt đầu nhập cuộc, lên tiếng phản đối những bất công chèn ép của CSVN đối với dân nghèo, đối với thành phần không vào đảng. Từ nơi xa, nhìn thấy thảm cảnh quê hương, công tâm và lòng nhân ái, được hấp thụ từ các nước Âu Mỹ nhân bản, đã khiến các em mạnh dạn gánh vác sinh hoạt cộng đồng.

Các em đã cùng nhau gióng tiếng chuông về những thảm cảnh mà dân VN đang hứng chịu cho người bản xứ biết rõ hơn, nhắc nhở đồng hương trên xứ người hãy nhớ lấy nguồn gốc, hãy nhớ đến nguyên nhân mình bỏ nước ra đi. Có thể mới hiểu được bổn phận và trách nhiệm với tiền đồ tổ quốc VN.

Chúng tôi cảm ơn các bạn trẻ cùng sánh vai đồng hành trong đêm văn nghệ “Thương Quá VN”. Trong tương lai, tôi tin tưởng các bạn trẻ sẽ có đủ khả năng và nhiệt huyết để thay thế chúng tôi làm công việc duy trì văn hóa Việt, tạo dựng thế hệ thứ hai, thứ ba sanh sống trên nước Đức nhưng vẫn mang tâm tình một người dân Việt.

Mừng lắm thay và hãnh diện lắm thay!



Phuong Thi Phi Nga